BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG
CENTER FOR FOOD SAFETY OF CENTRAL PROVINCES

Địa chỉ: 6-8-10, Trần Phú, P. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại: 84-258.3811.856 / 84-258.3828.769; Fax: 84-258.3824.058; Website: www.ipn.org.vn

VILAS 410

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

Số: 2060

1. Tên mẫu: TỔ YẾN EAST NEST
2. Mã số mẫu: 01771/HH/26
3. Mô tả mẫu: Mẫu dạng tổ nguyên vẹn, đựng trong túi ni lon zip kín miệng. Mẫu được khách hàng mang đến
4. Số lượng mẫu: 80 gam
5. Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
6. Ngày lấy mẫu: Không có
7. Ngày nhận mẫu: 24/06/2026
8. Ngày kiểm nghiệm: 03/07/2026
9. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI EAST (MST: 0318428742)
   Địa chỉ: 80 Phan Chu Trinh, phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
10. Tài liệu kèm theo: Không có
11. Kết quả kiểm nghiệm:

STT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Kết quả
1	Hàm lượng antimon	QT.HH 12 - 19 (ICP-MS)	Không phát hiện (LOD = 0,042 mg/kg)
2	Hàm lượng Arsen tổng số	QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)	< LOQ (LOQ = 0,044 mg/kg)
3	Hàm lượng Cadimi	QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)	<LOQ (LOQ = 0,012 mg/kg)
4	Hàm lượng Chì	QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)	<LOQ (LOQ = 0,079 mg/kg)
5	Hàm lượng Thủy ngân	QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)	<LOQ (LOQ = 0,023 mg/kg)
6	Hàm lượng protein	QT.HH 06-19 (Phương pháp Kjeldahl) (*)	64,4 g/100g
7	Hàm lượng axit amin	QT. HH 26 - 19	49,8 %KL
8	Hàm lượng Sialic acid	CASE.SK.0198 (2020) (*)	9,25 % (1)
9	Vị	QT. HH 77-22 (Cảm quan)	vị đặc trưng của sản phẩm
10	Hàm lượng nitrit (tính theo ion nitrit)	QT.HH 63-21 (IC)	Không phát hiện (LOD = 2,6 mg/kg)
11	Hàm lượng Sunphua dioxyt (SO2)	QT.HH 56-21 (*)	Không phát hiện (LOD = 3,4 mg/kg)
12	Màu sắc	QT. HH 77-22 (Cảm quan)	Màu trắng ngà
13	Tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường	QT. HH 79-23 (Cảm quan)	Không có tạp chất lạ
14	Hàm lượng hydrogen peroxide	CASE.SK.0222 (2023) (*)	Không phát hiện (MDL= 1 mg/kg) (1)
15	Mùi	QT. HH 77-22 (Cảm quan)	màu đặc trưng của sản phẩm

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang/ Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Phụ lục VII Chỉ tiêu chất lượng tổ yến sơ chế được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đắk Lắk , ngày 25 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH THƯƠNG MẠI EAST

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG
CENTER FOR FOOD SAFETY OF CENTRAL PROVINCES

Địa chỉ: 6-8-10, Trần Phú, P. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại: 84-258.3811.856 / 84-258.3828.769; Fax: 84-258.3824.058; Website: www.ipn.org.vn

VILAS 410

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

Số: 2060

1. Tên mẫu: TỔ YẾN EAST NEST
2. Mã số mẫu: 01771/HH/26
3. Mô tả mẫu: Mẫu dạng tổ nguyên vẹn, đựng trong túi ni lon zip kín miệng. Mẫu được khách hàng mang đến
4. Số lượng mẫu: 80 gam
5. Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
6. Ngày lấy mẫu: Không có
7. Ngày nhận mẫu: 24/06/2026
8. Ngày kiểm nghiệm: 03/07/2026
9. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI EAST (MST: 0318428742)
   Địa chỉ: 80 Phan Chu Trinh, phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
10. Tài liệu kèm theo: Không có
11. Kết quả kiểm nghiệm:

STT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Kết quả
1	Hàm lượng antimon	QT.HH 12 - 19 (ICP-MS)	Không phát hiện (LOD = 0,042 mg/kg)
2	Hàm lượng Arsen tổng số	QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)	< LOQ (LOQ = 0,044 mg/kg)
3	Hàm lượng Cadimi	QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)	<LOQ (LOQ = 0,012 mg/kg)
4	Hàm lượng Chì	QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)	<LOQ (LOQ = 0,079 mg/kg)
5	Hàm lượng Thủy ngân	QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)	<LOQ (LOQ = 0,023 mg/kg)
6	Hàm lượng protein	QT.HH 06-19 (Phương pháp Kjeldahl) (*)	64,4 g/100g
7	Hàm lượng axit amin	QT. HH 26 - 19	49,8 %KL
8	Hàm lượng Sialic acid	CASE.SK.0198 (2020) (*)	9,25 % (1)
9	Vị	QT. HH 77-22 (Cảm quan)	vị đặc trưng của sản phẩm
10	Hàm lượng nitrit (tính theo ion nitrit)	QT.HH 63-21 (IC)	Không phát hiện (LOD = 2,6 mg/kg)
11	Hàm lượng Sunphua dioxyt (SO2)	QT.HH 56-21 (*)	Không phát hiện (LOD = 3,4 mg/kg)
12	Màu sắc	QT. HH 77-22 (Cảm quan)	Màu trắng ngà
13	Tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường	QT. HH 79-23 (Cảm quan)	Không có tạp chất lạ
14	Hàm lượng hydrogen peroxide	CASE.SK.0222 (2023) (*)	Không phát hiện (MDL= 1 mg/kg) (1)
15	Mùi	QT. HH 77-22 (Cảm quan)	màu đặc trưng của sản phẩm

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang/ Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định

Ghi chú:

Hàm lượng Protein = 6,25 x hàm lượng nitơ tổng số

LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện

LOQ: Limit of Quantification/Giới hạn định lượng

MDL: Method Detection Limit/ Ngưỡng phát hiện của phương pháp

Theo phiếu kết quả kiểm nghiệm số MM32606.251430098 ngày 24/07/2026 của Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm và tiêu chuẩn đo lường chất lượng Tp. Hồ Chí Minh

Phép thử đánh dấu (*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 07 năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM
KHU VỰC MIỀN TRUNG

Đào Thị Vân Khánh

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PASTEUR NHA TRANG

Nguyễn Thành Đông

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang/ Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG
CENTER FOR FOOD SAFETY OF CENTRAL PROVINCES

Địa chỉ: 6-8-10, Trần Phú, P. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại: 84-258.3811.856 / 84-258.3828.769; Fax: 84-258.3824.058; Website: www.ipn.org.vn

VILAS 410

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

Số: 2097

1. Tên mẫu: TỔ YẾN EAST NEST
2. Mã số mẫu: 01770/VS/26
3. Mô tả mẫu: Mẫu dạng tổ nguyên vẹn, đựng trong túi ni lon zip kín miệng. Mẫu được khách hàng mang đến
4. Số lượng mẫu: 40 gam
5. Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
6. Ngày lấy mẫu: Không có
7. Ngày nhận mẫu: 24/06/2026
8. Ngày kiểm nghiệm: 26/06/2026
9. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI EAST (MST: 0318428742)
   Địa chỉ: 80 Phan Chu Trinh, phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
10. Tài liệu kèm theo: Không có
11. Kết quả kiểm nghiệm:

STT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Kết quả
1	*Salmonella*	ISO 6579-1:2017/Amd 1.2020(*)	Âm tính/25g
2	Phát hiện vi rút gây bệnh cúm Subtype H5	Realtime RT-PCR (mã số: CD2-QT/VR-19)	Không phát hiện (**)
3	Phát hiện vi rút gây bệnh cúm Subtype N1	Realtime RT-PCR (mã số: CD2-QT/VR-19)	Không phát hiện (**)

Ghi chú:

(**)Theo phiếu kết quả kiểm nghiệm số MM32606.251430098 ngày 24/07/2026 của Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm và tiêu chuẩn đo lường chất lượng Tp. Hồ Chí Minh

Phép thử đánh dấu (*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 07 năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG

Đào Thị Vân Khánh

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PASTEUR NHA TRANG

Nguyễn Thành Đông

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang/ Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG
CENTER FOR FOOD SAFETY OF CENTRAL PROVINCES

Địa chỉ: 6-8-10, Trần Phú, P. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại: 84-258.3811.856 / 84-258.3828.769; Fax: 84-258.3824.058; Website: www.ipn.org.vn

VILAS 410

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

Số: 1882

1. Tên mẫu: TỔ YẾN EAST NEST
2. Mã số mẫu: 01772/HH/26
3. Mô tả mẫu: Mẫu dạng tổ nguyên vẹn, đựng trong túi ni lon zip kín miệng. Mẫu được khách hàng mang đến
4. Số lượng mẫu: 20 gam
5. Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
6. Ngày lấy mẫu: Không có
7. Ngày nhận mẫu: 24/06/2026
8. Ngày kiểm nghiệm: 29/06/2026
9. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI EAST (MST: 0318428742
   Địa chỉ: 80 Phan Chu Trinh, phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
10. Tài liệu kèm theo: Không có
11. Kết quả kiểm nghiệm:

STT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Kết quả
1	Độ ẩm	QT.HH 47 - 20 (*)	5,50 %KL

Ghi chú:

Phép thử đánh dấu (*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 07 năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG

Đào Thị Vân Khánh

KT. **VIỆN TRƯỞNG**
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PASTEUR NHA TRANG

Nguyễn Thành Đông

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang/ Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định